

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp CGKL K10 Mã lớp học 30,592 Lý thuyết

Môn học: CGMH34 Kỹ thuật gia công bánh răng

Giáo viên:.....*Phu Tong Hoa*.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180023	Mạc Đức Tuấn Anh	02/07/1999	5		<i>Anh</i>	
2	CD180190	Trần Trọng Ánh	07/10/1999	7		<i>Ánh</i>	
3	CD180291	Đỗ Thanh Bình	01/01/2000	5		<i>Bình</i>	
4	CD180431	Nguyễn Đức Bình	15/10/2000	5,5		<i>MM</i>	
5	CD182249	Trịnh Văn Công	14/08/2000	5,5		<i>Công</i>	
6	CD181457	Nguyễn Thành Đại	30/11/2000	4		<i>Đại</i>	
7	CD182167	Lê Duy Đạt	14/03/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Phu lai</i>
8	CD182541	Trần Văn Diệp	31/01/2000	6,5		<i>Diệp</i>	
9	CD180532	Kim Việt Đoàn	07/01/2000	4		<i>Đoàn</i>	
10	CD181594	Phạm Tiến Dũng	17/10/2000	6,5		<i>Dũng</i>	
11	CD181646	Nguyễn Hoàng Hải	30/05/2000	4		<i>Hải</i>	
12	CD182110	Nguyễn Văn Hải	09/06/2000	5,5		<i>Hải</i>	
13	CD182570	Đinh Ánh Hồng	28/05/2000	6		<i>Hồng</i>	
14	CD180462	Nguyễn Quang Huy	19/02/2000	6		<i>Huy</i>	
15	CD182934	Trịnh Quang Huy	17/05/2000	6		<i>Huy</i>	
16	CD180142	Lê Đình Linh	26/07/1999	4,5		<i>Linh</i>	
17	CD180955	Lý Quang Linh	18/06/1999	3,5		<i>Linh</i>	
18	CD180960	Nghiêm Đình Long	07/02/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
19	CD182641	Nguyễn Đức Long	02/03/1998	<i>Phu lai</i>			
20	CD182958	Nguyễn Đức Long	08/08/2000	5,5		<i>Long</i>	
21	CD180889	Cao Tuấn Nam	24/03/2000	7,0 (kỳ)		<i>Nam</i>	
22	CD181682	Hà Công Nguyên	13/06/2000	6,5		<i>Nguyên</i>	
23	CD181270	Lê Huyền Phương	05/03/2000	4		<i>Phương</i>	
24	CD181480	Đỗ Anh Quân	19/11/2000	7		<i>Quân</i>	
25	CD183112	Chu Hùng Sơn	27/11/2000	4,5		<i>Sơn</i>	
26	CD181051	Đinh Văn Sơn	25/07/2000	6		<i>Sơn</i>	
27	CD182221	Đỗ Việt Thắng	11/08/2000	4,5		<i>Thắng</i>	
28	CD181506	Trịnh Văn Thử	07/12/2000	6,5		<i>Thử</i>	
29	CD180947	Vũ Long Thuận	04/05/2000	<i>Phu lai</i>			
30	CD180989	Nguyễn Công Thường	01/12/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			
31	CD183147	Bùi Bá Toàn	24/04/2000	4,5		<i>Toàn</i>	
32	CD180057	Vũ Văn Trường	20/07/1999	<i>Phu lai</i>			
33	CD182496	Nguyễn Xuân Trường	05/01/2000	<i>Phu lai</i>			
34	CD183133	Phạm Đức Tú	24/06/2000	3		<i>Tú</i>	
35	CD182012	Nguyễn Hữu Vinh	23/09/2000	<i>Phu lai</i>			

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181800	Nguyễn Huy Vinh	02/08/2000	5		Vinh	
37	CD180618	Đỗ Văn Võ	17/02/2000	5		Võ	
38	CD180760	Nhữ Long Vũ	23/02/2000	4,5		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 30
Số sinh viên đạt: 24

Tổng số tờ giấy thi:
Ngày giao viên nộp điểm: 06/1/2021
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Phạm Hồng Hoa

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỞNG KHOA

Tăng Huy

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**

Trình

Đặng Thị Diễm Trình